

LĂNG ĐÔNG NGOẠI BÀO

① - Khoảng Gian Bào

LĂNG ĐÔNG CHOLESTEROL

CHOLESTEROL $\xrightarrow[\text{trong máu}]{\text{giải phóng vào}}$ dạng **TINH THỂ HÌNH KIM**

LĂNG ĐÔNG PROTEIN

LĂNG ĐÔNG **HYALIN** $\left\{ \begin{array}{l} \text{vô định hình} \\ \text{trong nhũ kính} \\ \text{bất màu acid} \\ \text{ở kèm PLV viêm} \end{array} \right.$

HYALIN: gồm các TP trong lòng mạch thấm ra
 $\left\{ \begin{array}{l} \text{FIBRIN} \\ \text{GLOBULIN miễn dịch} \\ \text{LIPO PROTEIN} \\ \text{bổ thể} \end{array} \right.$

LĂNG ĐÔNG **CHẤT DẠNG FIBRIN** $\left\{ \begin{array}{l} \text{dạng sợi} \\ \text{bất màu acid} \\ \text{đi kèm PLV viêm} \end{array} \right.$

FIBRIN (tơ huyết FIBRIN)
nguồn gốc $\left\{ \begin{array}{l} \text{CHẤT MÀM LK (PHÌNH RA)} \\ \text{COLLAGEN} \\ \text{FIBRINOGEN OF MÁU} \end{array} \right.$

① - BN SAUNA (Lở thânh mạch) BỆNH TẠO KEO

LĂNG ĐÔNG **CHẤT DẠNG TINH BÔI (AMYLOID)** $\left\{ \begin{array}{l} \text{dạng cuộn vòng} \\ \text{bất màu acid} \\ \text{tạo chủ yếu GLOBULIN miễn dịch} \\ \text{uống áp thể thụ: CALCITONIN} \end{array} \right.$
nhiễm **phổ biến**

AMYLOID: GLYCOPROTEIN
có PLV biến tính bởi với IOD và $H_2SO_4(l)$

① - ở thânh đm, mao mạch, lách và viêm nhiễm mạn tính

LĂNG ĐÔNG CALCI

$\left\{ \begin{array}{l} \text{đám} \\ \text{thể kết} \end{array} \right. \left\{ \begin{array}{l} \text{vô hình} \\ \text{dạng hạt} \\ \text{bất kiềm} \end{array} \right. \rightarrow \text{ú} \left\{ \begin{array}{l} \text{mô chết: ở hoại tử, thânh mạch, mô sống: nhũ mô thânh, gan, NMĐ. Dây} \end{array} \right.$

Calci huyết quản (tở thânh m)
 $\left\{ \begin{array}{l} \text{CALCI HOẠI} \left\{ \begin{array}{l} \text{cơ tim} \\ \text{PHỔI} \\ \text{THẬN} \end{array} \right. \\ \text{XƯƠNG HÓA} \\ \text{BỆNH OXALAT (Lở dạng tinh thể calci oxalat tạo sỏi)} \end{array} \right.$

LĂNG ĐÔNG URAT

LĂNG ① - KHỚP, THẬN $\rightarrow$ **GOUT** $\rightarrow$ các TOPHI $\left\{ \begin{array}{l} \text{TINH THỂ dạng sợi} \\ \text{bao quanh = TB viêm mạn} \end{array} \right.$